**BẢN TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÁ NHÂN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Đơn vị góp ý** | **Số văn bản** | **Ngày ban hành** | **Nội dung góp ý** | **Giải trình, tiếp thu** |
| 1 | Sở Tài chính | 788/STC-QLNS | 27/4/2021 | 1. Về góp ý chung:  Về bố cục của dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa lại theo hướng sau:  - Điều 1: Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng đối với các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.  - Điều 2: Chính sách hỗ trợ đào tạo lao động cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025.  - Điều 3: Tổ chức thực hiện.  2. Về góp ý cụ thể:  2.1. Đối với Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 quy định tại khoản 1, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết: Sở Tài chính thống nhất với dự thảo Nghị quyết.  2.2. Đối với chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 quy định tại khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết:  - Để thống nhất thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp trên địa bàntỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo lấy ý kiến thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan chủ trì sửa đổi Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích ddầu tư vào tỉnh Đắk Nông) để tránh chồng chéo, trùng lắp.  - Tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết về đối tượng áp dụng là quá rộng, đề nghị cân nhắc xây dựng theo hướng hỗ trợ cho doanh nghiệp đào tạo các ngành nghề thuộc các lĩnh vực khuyến khích, hỗ trợ đầu tư của tỉnh, gắn với đăng ký đặt hàng đào tạo lại nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.  Về mức hỗ trợ chi phí đào tạo (trình độ trung cấp: 2.800.000đồng/lao động; trình độ cao đẳng: 3.300.000 đồng/lao động) quy định tại tiết a điểm 2.2 khoản 2, Điều 1 của Dự thảo: Đề nghị thuyết minh cơ sở xây dựng mức hỗ trợ.  2.3 Tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo đề nghị sửa lại như sau: "Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể quy trình, thủ tục, phương thức hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật và triển khai thực hiện Nghị quyết này". | 1. Về bố cục: Cơ quan soạn thảo chưa tiếp thu vì bố cục theo quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; sẽ điều chỉnh bổ sung cho phù hợp trong quá trình tham gia thẩm định dự thảo Nghị quyết.  2. Tiếp thu và giải trình như sau:  2.2. Đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh (hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tham mưu xây dựng "Nghị quyết ban hành Quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông" thay thế Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND): Hỗ trợ đào tạo nghề đối tượng lao động là cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật trong dự án công nghệ cao (không trùng đối tượng); đồng thời được quy định về nguyên tắc hỗ trợ nhằm tránh được trùng lắp trong dự thảo Nghị quyết.  - Về đối tượng áp dụng rộng: Đối tượng ở dự thảo Nghị quyết là giải quyết việc làm và việc làm mới có năng lực cao hơn đáp ứng hội nhập và phát triển (tăng thêm việc làm mới tại các doanh nghiệp); không phải khuyến khích hỗ trợ đầu tư; nên cơ quan chủ trì soạn thảo không tiếp thu.  - Thuyết minh cơ sở xây dựng mức hỗ trợ, như sau:  + Trình độ trung cấp: 2.800.000 đồng/lao động/ khóa học/2 năm học= 1,4 triệu đồng/năm học;  + Trình độ cao đẳng: 3.300.000 đồng/lao động/khóa học/3 năm học=1,1 triệu đồng/năm học.  - Theo quy định tại điểm b, Khoản 4, Điều 5 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021. Mức trần học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư thấp nhất đối với hệ trung cấp thấp nhất là 1.435.000 đồng, cao nhất 3.535.000 đồng/năm học; hệ cao đẳng thấp nhất là 1.640. 000 đồng, cao nhất là 4.040.000 đồng/năm học. Hiện nay Trung ương đang trong quá trình soạn thảo Nghị định thay thế Nghị định số 86/2015/NĐ-CP.  - Mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quyết định số 17/2021/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2021 là 1.500.000 đồng/tháng (thay thế Quyết định số 77/2015 trước đó 1.000.000 đồng/tháng). |
| 2 | Sở Tư pháp | 459/STP-VBPBPL. | 04/5/2021 | **1. Về nội dung dự thảo văn bản**  - Về đối tượng áp dụng:  + Cần quy định rõ các đối tượng chỉ cần đáp ứng một điều kiện là được hưởng chế độ hỗ trợ hay phải đáp ứng tất cả điều kiện như quy định *“Người trong độ tuổi học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 4 Điều 61 Bộ luật lao động năm 2019; có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ 12 tháng trở lên; thuộc một trong những đối tượng người dân tộc thiểu số, gia đình chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người bị thu hồi đất canh tác; đang học tập trung chính quy trình độ trung cấp, cao đẳng (bao gồm cả liên kết đào tạo) tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn Đắk Nông*” thì mới được hưởng hỗ trợ.  + Đối với quy định “*có* ***hộ khẩu thường trú*** *trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ 12 tháng trở lên”*cần xem lại cho phù hợp với Luật Cư trú (về nguyên tắc thường trú là nơi sinh sống ổn định lâu dài và không có thời hạn, còn tạm trú là việc đăng ký có thời hạn tại nơi khác nơi đăng ký thường trú). Đồng thời cần xem thêm trường hợp có đăng ký thường trú tại tỉnh Đắk Nông thì có được hỗ trợ hay không? Theo đó, cần rà soát toàn bộ dự thảo văn bản để quy định cho phù hợp.  + Đối với đối tượng người bị thu hồi đất canh tác cũng cần xem xét thêm một số nội dung:  Cần rà soát lại nội dung có liên quan tại Quyết định 63/2015/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất do Thủ tướng Chính phủ ban hành; Quyết định 03/2021/QĐ-UBND quy định cụ thể nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để quy định cho phù hợp, thống nhất, tránh chồng chéo về đối tượng, chính sách.  - Đối với chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm: Cần rà soát nội dung liên quan tại Nghị quyết 06/2018/NQ-HĐND quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông đã quy định (điểm b khoản 2 Điều 6; Điều 10 Nghị quyết 06/2018/NQ-HĐND).  - Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cần rà soát kỹ các văn bản của Trung ương có liên quan như: Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH, 32/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Quyết định 63/2015/QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC… để quy định cho phù hợp, thống nhất với văn bản Trung ương và tình hình thực tế của địa phương đảm bảo các chính sách của địa phương không trùng lắp với các chính sách Trung ương đã quy định (*trường hợp có sự trùng lắp, cần thuyết minh, giải trình cụ thể, rõ ràng để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định*).  **2. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản**  Cơ quan soạn thảo cần rà soát toàn bộ dự thảo để đảm bảo trình bày văn bản theo đúng quy định tại Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ví dụ như:  - Nội dung trình bày theo Điều, khoản, điểm….  - In đậm tên điều…. | Mục 1:  - Về đối tượng áp dụng: Tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện nội dung Dự thảo Nghị quyết.  - Đối với chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm: Nội dung này đã giải trình (trùng với mục 2, ý kiến của Sở Tài chính nêu trên).  - Đối tượng tại các văn bản này là đào tạo thường xuyên cho lao động nông thôn ngắn hạn (sơ cấp và dưới 3 tháng) – Không trùng đối tượng.  - Đối tượng Quyết định 63/2015/QĐ-TTg là người bị thu hồi đất tham gia đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng được hỗ trợ học phí cho một khóa học – Cơ quan soạn thảo tiếp thu.  - Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho DNNVV, bao gồm: a) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho DNNVV (sau đây gọi tắt là khóa đào tạo), gồm các khóa đào tạo khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp chuyên sâu; b) Tổ chức phổ biến, đào tạo qua mạng, truyền hình cho DNNVV- Không trùng nội dung đào tạo.  - Cơ quan soạn thảo tiếp thu |
| 3 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 751/SKH-QLN | 27/4/2021 | Tại dự thảo Nghị quyết có nhiều định mức hỗ trợ khác nhau như: hỗ trợ học phí, hỗ trợ tiền ăn hàng tháng; hỗ trợ chi phí đào tạo,...Tuy nhiên, qua nghiên cứu các văn bản pháp lý tại căn cứ dự thảo Nghị quyết và Tờ trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy chưa có văn bản nào quy định cụ thể các định mức hỗ trợ nêu trên. Vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình rõ cơ sở đề xuất các định mức trên, để các đơn vị có cơ sở tham gia góp ý. | - Chính sách 1. Hỗ trợ học phí, hỗ trợ tiền ăn là chính sách được chuyển tiếp thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh số 15/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 quy định chính sách hỗ trợ đào tạo lao động kỹ thuật trình độ trung cấp nghề trở lên và giáo viên dạy nghề tại các cơ sở dạy nghề công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014-2020 và quy định mức cụ thể cho phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải cách tiền lương.  - Chính sách 2. Hỗ trợ chi phí đào tạo là hỗ trợ theo mức cố định để thực hiện phương châm: Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động cùng tham gia đóng góp đào tạo; trên cơ sở phân tích mức đóng học phí và các quy định có liên quan. |
| 4 | Sở Nông nghiệp và PTNT | 749/SNN-PTNT | 22/4/2021 | - Đối với các Dự thảo: Nghị quyết, Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động của chính sách: Sửa lại mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng (1.000.0000) thành 1.000.000 đồng/người/tháng.  - Đối với tổng kinh phí thực hiện qua các giai đoạn sửa lại đơn vị tính từ nghìn đồng (14.998 nghìn đồng) thành 14.998 triệu đồng;  - Đối với Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách: Tại gạch đầu dòng (-) thứ nhất, Phụ lục I, phần V. Để thống nhất số liệu về kinh phí giữa số và chữ đề nghị cơ quan soạn thảo sửa lại thành 11.550.000 triệu đồng. | - Tiếp thu và hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết. |
| 5 | Sở Nội vụ | 555/SNV-TTr | 5/5/2021 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |  |
| 6 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 96/SGDĐT-GDTXCTTTT | 20/4/2021 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |  |
| 7 | Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông | 41/CĐCĐ-HSSV | 27/4/2021 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |  |
| 8 | UBND huyện Đắk Glong | KHÔNG CÓ SỐ |  | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |  |
| 9 | UBND huyện Krông Nô | 743/UBND-LĐTBXH | 26/4/2021 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |  |
| 10 | UBND huyện Tuy Đức | 627/UBND-LĐTBXH | 22/4/2021 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |  |
| 11 | UBND TP Gia Nghĩa | 884/UBND-LĐTBXH | 23/4/2021 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |  |
| 12 | UBND huyện Đắk Rlấp | 448/UBND-LĐTBXH | 23/4/2021 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |  |
| 13 | UBND huyện Đắk Song | 1605/UBND-LĐTBXH | 22/4/2021 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |  |
| 14 | UBND huyện Đắk Mil | 48/UBND-LĐTBXH | 22/4/2021 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |  |
| 15 | UBND huyện Cư Jút | 67/UBND-LĐTBXH | 20/4/2021 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |  |
| 16 | Ban Quản lý các Khu công nghiệp | 315/BQLKCN-NVTH | 20/4/2021 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |  |
| 17 | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | 4731/LĐTBXH-QHLĐTL | 01/12/2020 | "…Đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định mức hỗ trợ cho phù hợp, đảm bảo khả năng cân đối của ngân sách địa phương"  ***Giải trình:*** Tiếp thu nội dung; đồng thời giải trình thêm nội dung này đã có trong "Báo cáo đánh giá tác động Nghị quyết" |  |
| 18 | Bộ Tài chính | 15006/BTC-NSNN | 07/12/2020 | 1. "Theo quy định tại Điều 114 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật…., Đề cương dự thảo nghị quyết";  ***Giải trình:*** Cơ quan tham mưu soạn thảo hồ sơ đã tiếp thu và rà soát hồ sơ đã đảm bảo các nội dung theo yêu cầu.  2. Tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chit tiết thi hành….."…., Bộ Nội vụ, …."…  ***Giải trình:*** Tiếp thu ý kiến góp ý và tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 41/UBND-KGVX ngày 05/01/2021 về việc xin ý kiến đối với Dự thảo hồ sơ trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết đặc thù của địa phương (gửi Bộ Nội vụ). |  |
| 19 | Bộ Nội vụ | 308/BNV-TL | 22/01/2021 | "…Đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định mức hỗ trợ cho phù hợp, đảm bảo khả năng cân đối của ngân sách địa phương"  ***Giải trình:*** Tiếp thu nội dung; đồng thời giải trình thêm nội dung này đã có trong "Báo cáo đánh giá tác động Nghị quyết" |  |